

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày 07-8-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Kỳ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mơ và ông Hoàng Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T (Tên gọi khác: L), sinh năm 1982, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Trần Thị Hoàng Y (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005, cả 02 con đều đang sống cùng mẹ); hiện đang sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Kim H và có 01 con chung (sinh năm 2020); tiền sự: 01 tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 10/QĐ-XPHC ngày 27-12-2019 của Công an xã Đ, thị xã G (nay là thành phố G), tỉnh Đắk Nông xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 14-01-2020, chưa được xóa tiền sự; nhân thân: Bản án số: 272/2002/HS-PT ngày 09-12-2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (đã được xóa án tích), Bản án số: 16/2009/HS-PT ngày 25-02-2009 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 05 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (đã được xóa án tích), Bản án số: 13/2015/HSST ngày 11-02-2015 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 27 tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” (đã được xóa án tích); ngày 10 và 11-02-2020 thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản tại tổ 4, phường N, thành phố G, ngày 16-4-2020 bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an

thành phố Gia Nghĩa ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đến nay (tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Gia Nghĩa) - Có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt;

Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt;

Ông Trần Xuân V, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn 10, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09-3-2020, Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô BKS: 60B9- 034.60 chở Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1991, trú tại thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, từ thành phố Gia Nghĩa đến xã T, huyện Đ, để mua thuốc cai nghiện. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến thôn 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Quốc T gọi điện cho T (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua thuốc nhưng không liên lạc được nên Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô đi về, khi đi đến nhà rẫy của anh Phạm Văn N, sinh năm 1975, trú tại thôn 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, thì Nguyễn Quốc T thấy nhà đang đóng cửa, không có ai trông coi, quản lý, nên Nguyễn Quốc T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, Nguyễn Quốc T nói H xuống xe đợi dưới đường rồi một mình điều khiển xe mô tô đi lên nhà anh Phạm Văn N, dựng xe mô tô ngoài sân. Khi thấy cửa nhà anh Phạm Văn N không khóa nên Nguyễn Quốc T đã dùng tay kéo cánh cửa rồi đi vào bên trong nhà. Nguyễn Quốc T nhìn thấy 01 máy phát cỏ hiệu Husquarna 236R và 01 máy phát cỏ không rõ nhãn hiệu, nên Nguyễn Quốc T vác 02 máy phát cỏ ra ngoài. Khi Nguyễn Quốc T ra ngoài sân thì thấy H đang đứng ở vị Nguyễn Quốc T xe mô tô nên nói H quay xe, Nguyễn Quốc T vác 02 máy phát cỏ ra đường rồi ngồi sau xe mô tô. H điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Quốc T đi được khoảng 50m thì bị anh Phạm Văn N phát hiện đuổi theo. Thấy vậy, Nguyễn Quốc T vút 02 máy phát cỏ xuống đường rồi cầm lấy tay lái điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Khi điều khiển xe được khoảng 03km thì đến đoạn đường cụt, nên Nguyễn Quốc T đã bỏ xe lại rồi chạy trốn vào rừng. H do sợ bị đánh nên cũng trốn trong rừng. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H đi ra ngoài để xin xe về thì bị người dân và lực lượng Công an xã T đưa về làm việc.

Tại biên bản định giá và bản kết luận định giá tài sản ngày 27-4-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đắk Song, kết luận.

- Giá trị còn lại của 01 máy phát cỏ không rõ nhãn hiệu và thông số kỹ thuật, tại thời điểm tháng 3-2020 là: 1.200.000 đồng.

- Giá trị còn lại của 01 máy phát cỏ hiệu Husquarna 236R tại thời điểm tháng 3-2020 là: 2.300.000 đồng.

Tổng giá trị còn lại của 02 máy phát cỏ là: 3.500.000 đồng.

Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm: 01 máy phát cỏ không rõ nhãn hiệu và thông số kỹ thuật; 01 máy phát cỏ hiệu Husquarna 236R; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS: 60B9- 034.60, số khung: C640AY256930, số máy: 5C6425907.

Cáo trạng số: 40/CT-VKS-ĐS ngày 15 tháng 7 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T mức hình phạt tù 09 (*Chín*) tháng đến 12 (*Mười hai*) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 máy phát cỏ hiệu Husquarna 236R và 01 máy phát cỏ không rõ nhãn hiệu, cho anh Phạm Văn N là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS: 60B9- 034.60, số khung: C640AY256930, số máy: 5C6425907, Cơ quan điều tra đã tiến hành ủy thác xác minh chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả thì xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, không bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Do ý thức xem thường pháp luật nên khoảng

09 giờ 30 phút ngày 09-3-2020, tại thôn 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Quốc T đã bí mật lén lút chiếm đoạt 01 máy phát cỏ hiệu Husquarna 236R và 01 máy phát cỏ không rõ nhãn hiệu, trị giá 3.500.000 đồng của anh Phạm Văn N. Sau đó, hành vi của Nguyễn Quốc T bị phát hiện, xử lý. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. ...”

[3]. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung tại địa phương. Bị cáo đã nhiều lần bị xử lý về các hành vi vi phạm pháp luật, cụ thể: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 10/QĐ-XPHC ngày 27-12-2019 của Công an xã Đ, thị xã G (nay là thành phố G), tỉnh Đắk Nông xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; Bản án số: 272/2002/HS-PT ngày 09-12-2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, Bản án số: 16/2009/HS-PT ngày 25-02-2009 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 05 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, Bản án số: 13/2015/HSST ngày 11-02-2015 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 27 tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” (đã được xóa án tích); nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo cho rằng bị cáo đã ly hôn vợ, không có nhà ở, không đứng tên riêng tài sản gì, không nghề nghiệp nên không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc bố mẹ, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với hành vi của Nguyễn Thị Kim H đi cùng Nguyễn Quốc T từ thành phố G đến xã T thì H biết mục đích của Nguyễn Quốc T là đi mua thuốc cai nghiện. Khi Nguyễn Quốc T dừng xe trước nhà anh Phạm Văn N, Nguyễn Quốc T

không nói nên H cũng không biết Nguyễn Quốc T có ý đồ trộm cắp tài sản. Khi H thấy Nguyễn Quốc T vác 02 máy phát cỏ đi ra thì H không hỏi Nguyễn Quốc T nên không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Khi ra Nguyễn Quốc T liền yêu cầu H quay đầu xe để chở Nguyễn Quốc T đi và đi được khoảng 50m thì bị phát hiện, H đang điều khiển xe thì ngay tức khắc Nguyễn Quốc T nắm lấy tay lái và điều khiển xe bỏ trốn, H không kịp ngăn cản việc bỏ trốn. Do đó, không xem xét xử lý hình sự đối với hành vi của Nguyễn Thị Kim H.

Đối với ông Nguyễn Văn T (bố của Nguyễn Quốc T) là người đã cho Nguyễn Quốc T mượn xe mô tô nhưng ông T không biết Nguyễn Quốc T mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên không xử lý đối với ông T.

[7]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 máy phát cỏ hiệu Husquarna 236R và 01 máy phát cỏ không rõ nhãn hiệu, cho anh Phạm Văn N là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS: 60B9- 034.60, số khung: C640AY256930, số máy: 5C6425907, quá trình điều tra, ông T khai mua lại xe mô tô của người chưa rõ nhân thân lai lịch. Giấy đăng ký xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS: 60B9- 034.60 mang tên Trần Văn T. Cơ quan điều tra đã tiến hành ủy thác xác minh chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả thì xử lý sau.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 máy phát cỏ hiệu Husquarna 236R và 01 máy phát cỏ không rõ nhãn hiệu, cho anh Phạm Văn N là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA, TANDH. Đắk Song.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Mã Thị Kỳ